

**CATALOGUE of
RACK CABINET & ACCESSORIES**

RACK CABINET | Tủ Rack

Rack cabinet with Hole Door

Tủ Rack cánh sắt lỗ



Product Code <i>Mã sản phẩm</i>	Capacity (U) <i>Loại (U)</i>	Dimension (mm) Kích thước (mm)		
		Width Rộng	Depth Sâu	Height Cao
RACK WITH 600 DEPTH Tủ Rack Sâu 600				
SR15.6060.10	15 U	600	600	830
SR20.6060.10	20 U	600	600	1060
SR24.6060.10	24 U	600	600	1310
SR29.6060.10	29 U	600	600	1530
SR33.6060.10	33 U	600	600	1710
SR38.6060.10	38 U	600	600	1945
SR42.6060.10	42 U	600	600	2130
RACK WITH 800 DEPTH Tủ Rack Sâu 800				
SR15.6080.10	15 U	600	800	830
SR20.6080.10	20 U	600	800	1060
SR24.6080.10	24 U	600	800	1310
SR29.6080.10	29 U	600	800	1530
SR33.6080.10	33 U	600	800	1710
SR38.6080.10	38 U	600	800	1945
SR42.6080.10	42 U	600	800	2130
RACK WITH 1000 DEPTH Tủ Rack Sâu 1000				
SR15.6010.10	15 U	600	1000	830
SR20.6010.10	20 U	600	1000	1060
SR24.6010.10	24 U	600	1000	1310
SR29.6010.10	29 U	600	1000	1530
SR33.6010.10	33 U	600	1000	1710
SR38.6010.10	38 U	600	1000	1945
SR42.6010.10	42 U	600	1000	2130
SR47.6010.10	47 U	600	1000	2365

RACK CABINET | Tủ Rack

Rack cabinet with Mica Door

Tủ Rack cánh mica



Product Code <i>Mã sản phẩm</i>	Capacity (U) <i>Loại (U)</i>	Dimension (mm) Kích thước (mm)		
		Width Rộng	Depth Sâu	Height Cao
RACK WITH 600 DEPTH TỦ RACK SÂU 600				
SR15.6060.01	15 U	600	600	830
SR20.6060.01	20 U	600	600	1060
SR24.6060.01	24 U	600	600	1310
SR29.6060.01	29 U	600	600	1530
SR33.6060.01	33 U	600	600	1710
SR38.6060.01	38 U	600	600	1945
SR42.6060.01	42 U	600	600	2130
RACK WITH 800 DEPTH TỦ RACK SÂU 800				
SR15.6080.01	15 U	600	800	830
SR20.6080.01	20 U	600	800	1060
SR24.6080.01	24 U	600	800	1310
SR29.6080.01	29 U	600	800	1530
SR33.6080.01	33 U	600	800	1710
SR38.6080.01	38 U	600	800	1945
SR42.6080.01	42 U	600	800	2130
RACK WITH 1000 DEPTH TỦ RACK SÂU 1000				
SR15.6010.01	15 U	600	1000	830
SR20.6010.01	20 U	600	1000	1060
SR24.6010.01	24 U	600	1000	1310
SR29.6010.01	29 U	600	1000	1530
SR33.6010.01	33 U	600	1000	1710
SR38.6010.01	38 U	600	1000	1945
SR42.6010.01	42 U	600	1000	2130
SR47.6010.01	47 U	600	1000	2365

Rack cabinet wall mount

Tủ Rack treo tường



Product Code <i>Mã sản phẩm</i>	Capacity (U) <i>Loại (U)</i>	Dimension (mm) Kích thước (mm)		
		Width Rộng	Depth Sâu	Height Cao
RACK WITH 400 DEPTH Tủ Rack Sâu 400				
SRW06.6040.00	06 U	600	400	380
SRW09.6040.00	09 U	600	400	510
SRW12.6040.00	12 U	600	400	650

1U



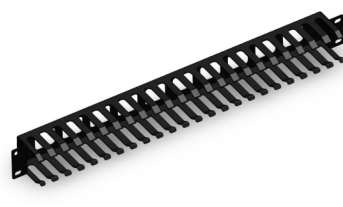
Horizontal Cable Management 1U (Type 1)
Thanh cáp ngang 1U (Loại 1)

1U



Horizontal Cable Management 1U (Type 2)
Thanh cáp ngang 1U (Loại 2)

1U



Horizontal Cable Management 1U (Type 3)
Thanh cáp ngang 1U (Loại 3)

Depth
800

Depth
1000



Cooling Fan Tray (9 Fan)
Khay quạt tủ Rack (9 quạt)

Depth
600



Cooling Fan Tray (4 Fan)
Khay quạt tủ Rack (4 quạt)

3U



Cooling Fan Tray (3 Fan)
Khay quạt tủ Rack (3 quạt)

Depth
600

Depth
800

Depth
1000

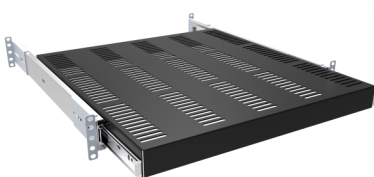


Fixed Tray
Khay cố định

Depth
600

Depth
800

Depth
1000



Withdraw Tray
Khay trượt

1U

2U

3U



Rack Cover Panel
Tấm che Rack

RACK ACCESSORIES | Phụ kiện tủ Rack

Dimension: 120 x 120 (mm)
(Kích thước)



Rack Fan 120B.38-220
Quạt tủ Rack 120B.38-220

Type: M6 x 18mm
(Loại)



Screw for Rack component (Type 1)
Ốc lắp Rack chuyên dụng (Loại 1)

Type: M6 x 18mm
(Loại)



Screw for Rack component (Type 2)
Ốc lắp Rack chuyên dụng (Loại 2)



Rubber Nut (Ring Type)
Nút đệm cao su (Dạng vòng)



Rubber Nut (Flat Type)
Nút đệm cao su (Dạng phẳng)



Rack Mount Rubber Feet
Chân đệm cao su tủ treo tường



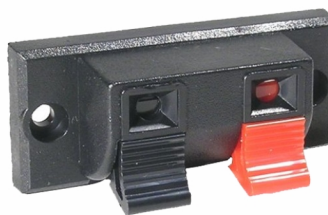
Plastic Cover Nut
Nút đệm nhựa



Network Cable Clamp (1 hole)
Kẹp cáp mạng (1 lỗ)



Network Cable Clamp (3 hole)
Kẹp cáp mạng (3 lỗ)



POWER DISTRIBUTION UNIT (PDU) | Thanh cấp nguồn dạng Rack

SPDU-03-06

Standard PDU 3 Feets - 6 Sockets
PDU 6 ổ - 3 chấu dạng tiêu chuẩn

- Input: ~220 - 240 (V)
16 (A)
3.000 (W)
- Cable length | Độ dài dây: 2m
- Material | Vật liệu: Steel / Thép



RPDU-03-06

Rack PDU 3 Feets - 6 Sockets
PDU 6 ổ - 3 chấu dạng Rack

- Input: ~220 - 240 (V)
16 (A)
3.000 (W)
- Cable length | Độ dài dây: 2m
- Material | Vật liệu: Steel / Thép



RPDU-02-07-01

Rack PDU 2 Round Feets - 7 Sockets with Cover
PDU 7 ổ - 2 chấu tròn có nắp dạng Rack

- Input: ~220 - 240 (V)
16 (A)
3.000 (W)
- Cable length | Độ dài dây: 2m
- Material | Vật liệu: Steel / Thép



RPDU-02-06-00

Rack PDU 2 Round Feets - 6 Sockets without Cover
PDU 6 ổ - 2 chấu tròn không nắp dạng Rack

- Input: ~220 - 240 (V)
16 (A)
3.000 (W)
- Cable length | Độ dài dây: 2m
- Material | Vật liệu: Steel / Thép



RPDU-02-07-02

Rack PDU 7 Sockets Computer Feets
PDU 7 ổ chân máy tính dạng Rack

- Input: ~220 - 240 (V)
16 (A)
3.000 (W)
- Cable length | Độ dài dây: 2m
- Material | Vật liệu: Steel / Thép



PDU-02-03-01

PDU 2 Round Feets - 3 Sockets with cover
Ổ cắm điện 3 ổ - 2 chấu tròn có nắp

- Input: ~220 - 240 (V) | 16 (A) | 3000 (W)
- Cable length | Độ dài dây: 2m



PDU-03-03

PDU 3 Feets - 3 Sockets
Ổ cắm điện 3 ổ - 3 chấu

- Input: ~220 - 240 (V) | 16 (A) | 3000 (W)
- Cable length | Độ dài dây: 2m



PDU-02-03-00

PDU 2 Round Feets - 3 Sockets without Cover
Ổ cắm điện 3 ổ - 2 chấu tròn không nắp

- Input: ~220 - 240 (V) | 16 (A) | 3000 (W)
- Cable length | Độ dài dây: 2m





Naraco Co., Ltd | HANOI OFFICE

Add: Floor 4, EVD Building, 431 Tam Trinh Str, Hoang Mai Dist, Hanoi, Vietnam

Tel: (+84 24) 3 2020 980 | Fax: (+84 24) 3 976 6146

Hotline (International Call): (+84) 904 866 966

Email: info@naraco.vn

Website: <http://www.namrack.com>

Phuong Nam Tek Invesment Consulting Co., Ltd | HCM OFFICE

Add: 19 Bach Dang Str, Ward 2, Tan Binh Dist, HCM City, Vietnam

Tel: (+84) 941 151 661

Email: phuongnamtek@gmail.com

Website: <http://www.phuongnamtek.com>

Factory

Add: Tan Quang, Van Lam, Hung Yen Province

Tel: (+84 24) 6655 9191